TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 204 /2017/HNGĐ- ST Ngày: 21-12-2017 V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 758/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 162/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 164/2017/QĐHPT ngày 04/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị T (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Mai Văn Th (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị T trình bày:

Chị Vương Thị T và anh Mai Văn Th tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/3/2011.

Chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Th rượu chè, không quan tâm chăm sóc vợ con và còn hay đánh đập chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, tuy nhiên mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung: Mai Vương Ngọc Q – sinh ngày 07/02/2012 và Mai Vương Ngọc H – sinh ngày 06/11/2016.

Trước đây con chung Mai Vương Ngọc Q do anh Th và gia đình anh Th trực tiếp nuôi dưỡng nhưng khoảng từ tháng 11/2017 anh Th đã giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng nên chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, hiện nay chị buôn bán thuốc tây, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Mai Văn Th cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Mai Văn Th vắng mặt là lần thứ hai, do đó tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị T vắng mặt anh Th là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Vương Thị T xin ly hôn anh Mai Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh Th tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/3/2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ .

Xét yêu cầu của đương sự; Theo chị T trình bày quá trình duy trì hôn nhân chị T và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th thường hay rượu chè, đánh đập chị, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng anh Th không sửa đổi nên vợ chồng đã sống ly thân, nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Anh Mai Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, trong thời gian chung sống vợ chồng anh Th, chị T có xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay anh Th, chị T đã sống ly thân còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không biết; hiện nay anh Th làm nghề lái xe, cháu Mai Vương Ngọc Q đang do gia đình anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai của anh Th.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh Th đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Th của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung: Mai Vương Ngọc Q – sinh ngày 07/02/2012 và Mai Vương Ngọc H – sinh ngày 06/11/2016. Chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị T làm nghề buôn bán thuốc tây, đủ điều kiện về chỗ ở cũng như thu nhập để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, mặt khác anh Th làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung : Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị T.

- Chị Vương Thị T được ly hôn anh Mai Văn Th.

-Về con chung: Giao 02 con chung: Mai Vương Ngọc Q – sinh ngày 07/02/2012 và Mai Vương Ngọc H – sinh ngày 06/11/2016 cho chị Vương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

-Anh Mai Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vương Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000937 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường T
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt